

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 31/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Lê Đình Phước.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 31/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST, ngày 14 tháng 5 năm 2019; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS, ngày 17/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/3/1963, tại xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Mán; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc G (đã chết) và bà Phạm Thị C; Có vợ: Nguyễn Thị Ngọc M; Con: 03 đứa (đứa đầu sinh năm 1991, út sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự, Không; Nhân thân: Ngày 20/5/2007 bị Phòng PC07 Công an tỉnh Hà Tĩnh xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 100.000 đồng, đã thi hành xong ngày 24/7/2007. Ngày 07/12/2007 Phòng PC07 Công an tỉnh Hà Tĩnh xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 200.000 đồng, đã thi hành xong ngày 10/12/2007; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Diệu O; sinh năm: 1983. Là bào chữa viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Thị Ngọc M; sinh năm: 1970. Cư trú: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Trần Quốc V; sinh năm: 1975. Cư trú: Thôn H, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/01/2019, Phạm Ngọc T, sinh năm 1963, trú tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu trắng xám, mang BKS Lào – 30B của gia đình đi qua cửa khẩu quốc tế C, đến bản Thọng Pẹ, huyện Cầm Cột, tỉnh Bolykhamxay - Lào để giải quyết việc riêng. Đến 08 giờ, ngày 21/01/2019 tại khu vực bản Thọng Pẹ, Phạm Ngọc T gặp một người đàn ông người Lào (không rõ tên tuổi, địa chỉ, cụ thể) hỏi mua ma túy về để sử dụng. Người đó đồng ý và bán cho T một cục Hêrôin đựng trong gói giấy màu trắng và một túi nilông màu hồng bên trong đựng 197 viên hồng phiến với giá 800.000 Kíp tiền Lào. Sau khi mua ma túy xong, Phạm Ngọc T cất dấu gói giấy đựng cục Hêrôin vào trong vành mũ cối màu xanh, rồi đội lên đầu, còn túi nilông màu hồng đựng hồng phiến, T cất dấu trong chiếc tất màu trắng xám - đen đang đi ở chân phải, rồi lái xe đi về Việt Nam. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Phạm Ngọc T về đến Cửa khẩu quốc tế C. Trong quá trình làm thủ tục nhập cảnh bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, trong vành mũ cối màu xanh Phạm Ngọc T đang đội, cất dấu một gói giấy màu trắng, bên trong có một cục chất bột nén màu trắng và trong chiếc tất màu trắng xám - đen, Phạm Ngọc T đang đi ở chân bên phải có một gói nilông màu hồng, bên trong chứa 197 (một trăm chín mươi bảy) viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Phạm Ngọc T khai nhận cục chất bột nén màu trắng là Hêrôin và 197 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY là hồng phiến, do T mua từ Lào về Việt Nam về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 61/GĐMT - PC09, ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Một cục chất bột nén màu trắng đựng trong gói giấy màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy, có khối lượng 3,6544 gam là Hêrôin; Còn 197 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY đựng trong túi nilông màu hồng (ký hiệu M2) là ma túy, có khối lượng 22,2128 gam là Methamphetamine.

Hêrôin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/HĐĐG, ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự - UBND huyện H kết luận: Trị giá chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu trắng xám, đời STAREX, BKS Lào – 30B là 61.589.000 đồng.

Vật chứng vụ án, gồm: 3,6544 gam Hêrôin, sau khi lấy mẫu giám định còn 3,5989 gam; 22,2128 gam Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định còn 21,8743 gam; 01 cuốn hộ chiếu số B99155B mang tên Phạm Ngọc T do Cục quản lý xuất nhập

cảnh cấp ngày 02/12/2014; 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai màu trắng xám, đời STAREX, mang BKS Lào – 30B, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trên xe không có tài sản gì; 01 chiếc mũ cối màu xanh, đã qua sử dụng; 01 một đôi tất màu trắng xám - đen, đã qua sử dụng. Tất cả số vật chứng nói trên đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, các điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề tịch thu, tiêu hủy 3,5989 gam Hêrôin và 21,8743 gam Methamphetamine; 01 chiếc mũ cối màu xanh, đã qua sử dụng; 01 một đôi tất màu trắng xám - đen, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 cuốn hộ chiếu số B99155B mang tên Phạm Ngọc T do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/12/2014. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc M 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai màu trắng xám, đời STAREX, mang BKS Lào – 30B, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trên xe không có tài sản gì.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo vì bị cáo là người có công với cách mạng (thương binh).

Bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc M xin trả lại chiếc xe ô tô mang BKS Lào – 30B cho vợ chồng bà.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bản thân là người có công với cách mạng (là thương binh, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang), gia đình có hoàn cảnh khó khăn quy định tại các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Người chứng kiến anh Trần Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu

Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh V không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử phiên tòa theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định Phạm Ngọc T mua 25,8672 gam ma túy thu dấu trong người về để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Hêrôin và Methamphetamine là chất gây nghiện theo Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người, bị cáo đã có gia đình nhưng không chịu lao động, sản xuất, chăm lo hạnh phúc gia đình mà sớm rơi vào lối sống buông thả, đã nghiện ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Bị cáo tàng trữ 25,8672 gam Heroine và Methamphetamine nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị Công an tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không coi những lần bị xử lý vi phạm hành chính là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, bản thân là người có công với cách mạng (là thương binh, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang) nên căn cứ các điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[6] Đối với người đàn ông người Lào bán Hêrôin và hồng phiến cho bị cáo Tỉnh, do không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 3,5989 gam Hêrôin và 21,8743 gam Methamphetamine là chất gây nghiện Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 một chiếc mũ cối màu xanh, đã qua sử dụng và 01 đôi tất màu trắng xám - đen, đã qua sử dụng là các vật liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 cuốn hộ chiếu số B99155B mang tên Phạm Ngọc T do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/12/ 2014.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc M 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu trắng xám, đời STAREX, mang BKS Lào 30B, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trên xe không có tài sản gì, là vật không liên quan đến tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo là thương binh nên miễn toàn bộ án phí hình sự.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân H tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo thì áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thuộc vùng dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật:* Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 21/01/2019).

3. *Vật chứng vụ án:*

- Tịch thu, tiêu hủy 3,5989 gam Hêrôin và 21,8743 gam Methamphetamine; 01 một chiếc mũ cối màu xanh, đã qua sử dụng và 01 đôi tất màu trắng xám - đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 cuốn hộ chiếu số B99155B mang tên Phạm Ngọc T do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/12/ 2014.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc M 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai màu trắng xám, đời STAREX, mang BKS Lào 30B, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2019).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Ngọc T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; người liên quan;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

